TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:60/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Anh Tú**
2. Ông **Nguyễn Văn Quế**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Huyền Thương**- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà:Ông **Hồ Văn Thái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Nhà văn hóa khối L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 4 năm 2001, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 con bà Lê Thị K (đã chết); vợ, con: Chưa có

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1992 (có mặt)

Trú tại: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Người làm chứng: Anh Trần Trọng Q, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Người chứng kiến: Chị Cao Thị D, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Trú tại: XoXóm B, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/8/2023, Nguyễn Văn H đang ngồi ăn cơm tại nhà Trần Trọng Q thì có một người tên Phạm Đình V gọi điện qua ứng dụng Mesenger cho Nguyễn Văn H, nhờ H mua giúp ma túy hồng phiến để cùng sử dụng.

Nguyễn Văn H đồng ý và Phạm Đình V đã chuyển cho H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), sau khi có tiền trong tài khoản, H đã sử dụng điện thoại của H gọi điện cho Nguyễn Hữu H1 để hỏi mua 05 viên ma túy thì H1 đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn H chuyển số tiền 500.000đ trong tài khoản 0356703924 Ngân hàng Q1 của Nguyễn Văn H vào tài khoản ngân hàng B1 của Nguyễn Hữu H1 (H không nhớ số tài khoản của H1) để mua ma túy. Sau khi chuyển tiền xong H1 gọi điện nói với H là giấu gói ma túy tại vị trí chân cột điện cạnh đường tàu thuộc khu vực xóm G, xã N, thị xã T. Đến khoản 12 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen vàng, mang biển kiểm soát 37B1-38693 đến khu vực đã hẹn. Tại đây H lấy dưới chân cột điện cạnh đường tàu 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (6x8)cm, bên trong có chứa 05 viên ma túy hồng phiến, H cất giấu gói ma túy trên vào bên trong chiếc quần H đang mặc rồi đi đến quán T thuộc xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An để chờ Vương đến cùng nhau sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ bên trong chiếc quần mà H đang mặc 01 gói ni lông, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, bên trong một mặt của mỗi viên có ghi chữ WY (H khai đó là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến).

Vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 07/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét thu giữ trên máy phát điện nhãn hiệu Hoda màu đỏ đen đặt phía trước nhà vệ sinh nhà H 01 mảnh túi ni lông màu đen, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có ghi chữa WY. Nguyễn Văn H khai nhận, vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 05/8/2023 H một mình đón xe khách từ nhà lên khu vực bến xe T thuộc phường H, thị xã T để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây H đã mua được của một người đàn ông không quen biết 04 viên ma túy (hồng phiến) với số tiền 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đón xe khách về nhà và sử dụng hết 01 viên, 03 viên còn lại H cất giấu trong mảnh ni lông màu đen và đặt trên máy phát điện nhãn hiệu honda màu đỏ đen đặt phía trước nhà vệ sinh nhà H.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 16 giờ 30 phút, ngày 07/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 05 viên ném màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn H có khối lượng 0,49gam; Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 19 giờ 00 phút, ngày 07/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 03 viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H có khối lượng là 0,31gam. Như vậy tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H là 0,8gam.

Tại bản kết luận giám định số 834/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 13/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,49gam (Không phẩy bốn mươi chín gam).

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,31gam (Không phẩy ba mươi mốt gam).

Tại bản Cáo trạng số:60/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 21 (hai mươi mốt) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có kích thước (18x10,5)cm bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) túi ni lông trong suốt, có kích thước (6x8)cm và 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,3gam; 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (18x10,5)cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 mảnh ni lông màu đen và 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,21gam. Số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, ốp màu nâu, bên trong gắn sim 0394.680.201

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại xóm H, xã N, thị xã T; Biên bản khám xét lập vào hồi 17 giờ 20 phút, ngày 07/8/2023 tại xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 07/8/2023 tại xóm H, xã N, thị xã T.Tổ công tác Công an thị xã T đã bắt quả tang Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép 05 viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,49gam. Đến 17 giờ 20 phút, ngày

07/8/2023 khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H tại xóm C, xã N, thị xã T đã thu giữ 03 viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,31gam. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Văn H tàng trữ là 0,8gam, mục đích Nguyễn Văn H tàng trữ là để sử dụng. Nên hành vi của Nguyễn Văn H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị tuy nhiên với thái độ xem thường pháp luật cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xét xử nghiêm tương xứng với tích chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt,không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra kết hợp với xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì thư có kích thước (18x10,5)cm bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) túi ni lông trong suốt, có kích thước (6x8)cm và 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,3gam; 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (18x10,5)cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 mảnh ni lông màu đen và 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,21gam. Số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, ốp màu nâu, bên trong gắn sim 0394.680.201. Đây là điện thoại thuộc sử hữu của bị cáo, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Các vật chứng khác cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Phạm Đình V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn H khai nhận, V đã gọi điện cho H nhờ mua ma túy qua ứng dụng Mesenger và chuyển số tiền 500.000đ để H mua ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra không chứng minh được V đã gọi điện cũng như chuyển tiền cho H, mặt khác vào ngày 07/8/2023 không có tài khoản ngân hàng nào mang tên Phạm Đình V chuyển tiền cho Nguyễn Văn H. Quá trình đối chất V hoàn toàn phủ nhận lời khai của H và khai không quen biết với H, không liên lạc cũng như chuyển tiền cho H. Hơn nữa H còn khai nhận từ khi V nhờ mua ma túy đến khi H bị bắt thì H không gặp V. Do đó chưa đủ căn cứ để xem xét hành vi của Phạm Đình V. Vì vậy đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều để xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Hữu H1 trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa H khai nhận đã gọi điện và chuyển cho H1 số tiền 500.000đ để mua ma túy của H1. Quá trình điều tra xác định được số thuê bao mà H đã gọi đến là 0973.936.337 đăng ký mang tên Nguyễn Hữu H1, số tài khoản nhận tiền của H đăng ký tại ngân hàng B1 là 51310000642914 đăng ký mang tên Nguyễn Hữu H1. Mặc dù H khai nhận đã gọi điện, chuyển tiền cho H1 tuy nhiên không thể hiện được nội dung cuộc, nội dung chuyển tiền để làm gì. Khi giao ma túy các bên cũng không gặp trực tiếp, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác thể hiện việc H đã mua ma túy của H1. Cơ quan điều tra đã xác minh tuy nhiên Nguyễn Hữu H1 hiện không có mặt tại địa phương. Do đó chưa có cơ sở để xem xét vì vậy đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Ngọc H2 là chủ tài khoản số 5138800030333 đăng ký tại Ngân hàng B1, quá trình điều tra đã xác định được số tài khoản trên đã chuyển vào tài khoản của Nguyễn Văn H số tiền 500.000đ với nội dung " PHAM NGOC HA chuyển tiền". Theo lời khai của H thì đây là số tiền mà V chuyển cho H để mua ma túy. Tuy nhiên trong quá trình điều tra H2 khai không quen biết với V, H mặt khác H2 cũng không nhớ có chuyền tiền hay ai nhờ chuyển tiền cho H hay không nên chưa có căn cứ để xem xét. Vì vậy đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H tại khu vực bến xe T vào ngày 05/8/2023 theo lời khai của H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã xác minh nhưng không xác minh được thông tin, lai lịch cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý. Vì vậy đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 37B1-38693 là xe của anh Nguyễn Văn B. Nguyễn Văn H khai đã sử dụng để đi mua ma túy tuy nhiên anh B không biết H sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho anh B, nay anh B không yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2023.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có kích thước (18x10,5)cm bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 (một) túi ni lông trong suốt, có kích thước (6x8)cm và 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,3gam; 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (18x10,5)cm, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 mảnh ni lông màu đen và 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,21gam. Số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, ốp màu nâu, bên trong gắn sim 0394.680.201.

Tang vật trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/11/2023, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền